

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 459/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1986; địa chỉ: số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà Cao Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn H và bà Cao Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2018 ngày 19/06/2018. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông H và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Phi L, sinh ngày 16/4/2021. Khi ly hôn ông H và bà T thống nhất giao con chung cho bà Cao Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Tấn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Tấn H và bà Cao Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn H và bà Cao Minh T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (19/6/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn H và bà Cao Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Phi L, sinh ngày 16/4/2021 cho bà Cao Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Không ai được quyền cản trở ông Huỳnh Tấn H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Tấn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Tấn H và bà Cao Minh T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001482 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (theo GCN kết hôn số 39/2018 ngày 19/6/2018); .
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo